

Số: 208 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số nội dung thực hiện trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (sau đây viết là văn bản quy định chi tiết)

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình dự thảo văn bản quy định chi tiết; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Chương IX Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

b) Chủ động đề nghị hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết.

d) Hàng quý, chậm nhất trong ngày 23 tháng cuối cùng của quý, gửi thông tin về tình hình, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy định chi tiết.

3. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng văn bản quy định chi tiết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Trương Hải Long



Phụ lục
DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI QUY ĐỊNH CHI TIẾT
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TRÊN

(Kèm theo Quyết định số 208 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên									
STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời hạn trình dự thảo văn bản	Dự kiến thời gian ban hành văn bản	Văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2023	Quý IV/2023		
2	Quyết định quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Chi cục thuế, Sở Tài chính	Quý IV/2023	Quý IV/2023		

3	Quyết định ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị chủ rừng	Quý IV/2023	Quý IV/2023		
4	Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số quy định của các quyết định ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn thành phố Pleiku, huyện Krông Pa và huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai, Điều 14 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2023	Quý III/2023	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ sung Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

5	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 1 Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2023	Quý II/2023	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
6	Quyết định quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2023	Quý II/2023		
7	Quyết định ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 4, 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 1 Điều 81; khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; các đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2023	Quý IV/2023	Thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ nêu rõ sự cần thiết ban hành quy định theo khoản 1 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng trong hồ sơ dự thảo quyết định